

Số: A732 /QĐ-UBND

Định Quán, ngày 10 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ để thực hiện
dự án Đập dâng Cần Đu 2, xã Phú Túc, huyện Định Quán.**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

*Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính Phủ quy
định chi tiết thi hành một số Điều của Luật đất đai;*

*Căn cứ Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính Phủ quy
định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 của UBND
tỉnh Đồng Nai Ban hành quy định về việc phối hợp thực hiện công tác bồi
thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;*

*Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/02/2018 của UBND
tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà
nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;*

*Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Định Quán tại
Tờ trình số 1228 /TTr-PTNMT ngày 03/12/2020,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án xây
dựng Đập dâng Cần Đu 2 tại xã Phú Túc, huyện Định Quán với các nội dung cụ
thể như sau:

1. Số trường hợp được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ: 14 hộ gia
đình, cá nhân và 01 tổ chức.
2. Tổng diện tích đất phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ: 2.794,0m²
đất nông nghiệp.

.3. Tổng giá trị phương án bồi thường, hỗ trợ là: **198.098.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm chín mươi tám triệu, không trăm chín mươi tám ngàn đồng).

Trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ đất:	35.301.000 đồng
- Giá trị bồi thường Vật kiến trúc:	1.874.000 đồng
- Giá trị bồi thường cây cối, hoa màu:	80.074.000 đồng
- Chính sách hỗ trợ:	58.150.000 đồng
- Thương di dời:	16.000.000 đồng
- Kinh phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường (3,5%):	6.699.000 đồng
+ Kinh phí của Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Định Quán (2,8%):	5.359.000 đồng
+ Kinh phí thẩm định phương án bồi thường (0,7%):	1.340.000 đồng
Gồm: Kinh phí Sở Tài nguyên và Môi trường:	335.000 đồng
Kinh phí Phòng Tài nguyên và Môi trường:	1.005.000 đồng

(Kèm theo Bảng tổng hợp chi tiết)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm chuyển kinh phí để chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất bị thu hồi và kinh phí của Phòng Tài nguyên và Môi trường cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Định Quán; chuyển kinh phí thẩm định phương án bồi thường của Sở Tài nguyên và Môi trường cho Chi Cục Quản lý Đất đai tỉnh Đồng Nai.

2. Trung tâm Phát triển Quỹ đất thực hiện thông báo và niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại Trụ sở UBND xã Phú Túc và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thực hiện dự án; gửi Quyết định bồi thường, hỗ trợ đến người có đất bị thu hồi. Đồng thời, phối hợp với Ban Quản lý dự án huyện Định Quán thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất bị thu hồi theo đúng quy định.

3. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường thanh toán xong tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án đã được phê duyệt, người có đất bị thu hồi có trách nhiệm tháo dỡ vật kiến trúc, thu dọn

cây cối hoa màu trên phần diện tích thu hồi để thực hiện bàn giao đất cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Định Quán.

4. Ngay sau khi thực hiện xong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, chủ đầu tư dự án phải hoàn tất thủ tục giao đất theo đúng quy định Pháp luật Đất đai.

Điều 3. Giải quyết khiếu nại

Người có đất bị thu hồi, tổ chức, cá nhân có liên quan có quyền khiếu nại về việc thu hồi đất theo quy định của pháp luật về khiếu nại. Việc giải quyết khiếu nại thực hiện theo quy định tại Điều 204 của Luật Đất đai năm 2013 và các quy định pháp luật giải quyết khiếu nại hiện hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính Kế hoạch, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Định Quán; Giám đốc Ban Quản lý dự án huyện Định Quán, Chủ tịch UBND xã Phú Túc, Thủ trưởng các đơn vị và người có đất bị thu hồi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./. *u*

Nơi nhận:

- Như điều 4 (để thực hiện);
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Chánh Văn phòng UBND huyện;
- Lưu VT.Mai10b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Tấn Tài

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Dự án: Đập dâng Cần Đu 2

Địa điểm: xã Phú Túc, huyện Định Quán

(Kèm theo Quyết định số

/QĐ-UBND ngày

của UBND huyện Định Quán)

STT	Họ và tên	Diện tích thu hồi (m ²)	Diện tích đất bồi thường (m2)					Diện tích đất hỗ trợ (m2)	Diện tích đất không bồi thường, hỗ trợ (m2)	Bồi thường, hỗ trợ đất	Bồi thường cây trồng	Bồi thường nhà - vật kiến trúc	Trợ cấp các loại	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ	Trừ nghĩa vụ tài chính về đất	Số tiền bồi thường, hỗ trợ còn lại	Thưởng di dời	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận	Ghi chú
			Nông nghiệp		Phi nông nghiệp		Đất chưa sử dụng												
			Tổng	Trong đó đất trồng lúa	Tổng	Trong đó đất ở													
1	2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
1	Trần Hải	621.8	621.8	628.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	23.628.000,0	66.907.000,0		42.790.000,0	133.325.000,0	0,0	133.325.000	8.000.000	141.325.000	
2	Nguyễn Triệu Đan	153.2	153.2	18.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	5.822.000,0	6.381.000,0	1.267.000,0	7.660.000,0	21.130.000,0	0,0	21.130.000	4.000.000	25.130.000	
3	Nguyễn Văn Bát	136.9	136.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	5.202.000,0	6.274.000,0	492.000,0	6.845.000,0	18.813.000,0	0,0	18.813.000	2.000.000	20.813.000	
4	Phạm Công Khánh	3.8	3.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	144.000,0	402.000,0	115.000,0	190.000,0	851.000,0	0,0	851.000	1.000.000	1.851.000	
5	Trần Xuân Nghiêm	89.9	89.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	505.000,0	110.000,0		665.000,0	1.280.000,0	0,0	1.280.000	1.000.000	2.280.000	
6	Phạm Thị Dung	5.8	5.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0	0	0	
7	Lê Hùng Việt	163.2	163.2	163.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0	0	0	
8	Bàng Nguyên Thiện	180.9	180.9	55.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0	0	0	
9	Trần Thị Út	55.5	55.5	14.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0	0	0	
10	Trần Hoàn	5.1	5.1	5.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0	0	0	
11	Nguyễn Thái Học	42.3	42.3	42.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0	0	0	
12	Trần Thị Kim Nhung	8.3	8.3	7.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0	0	0	
13	Trần Văn Dũng	347.9	347.9	241.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0	0	0	
14	Trần Thị Huệ	1.7	1.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0	0	0	
15	UBND xã Phú Túc	977.7	0.0	37.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0	0	0	
Tổng Cộng		2.794,0	1.816,3	1.213,4	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	35.301.000	80.074.000	1.874.000	58.150.000	175.399.000	0,0	175.399.000	16.000.000	191.399.000	
I. Tổng:																191.399.000			

STT	Họ và tên	Diện tích thu hồi (m ²)	Diện tích đất bồi thường (m2)				Diện tích đất hỗ trợ (m2)	Diện tích đất không bồi thường, hỗ trợ (m2)	Bồi thường, hỗ trợ đất	Bồi thường cây trồng	Bồi thường nhà - vật kiến trúc	Trợ cấp các loại	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ	Trừ nghĩa vụ tài chính về đất	Số tiền bồi thường, hỗ trợ còn lại	Thưởng đi đôi	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận	Ghi chú	
			Nông nghiệp		Phi nông nghiệp														Đất chưa sử dụng
			Tổng	Trong đó đất trồng lúa	Tổng	Trong đó đất ở													
2. Kinh phí thực hiện công tác bồi thường (3,5%) gồm:																			
Trong đó: a. Kinh phí thẩm định (0,7%):															6.699.000				
- Kinh phí Sở Tài nguyên và Môi trường:															1.340.000				
- Kinh phí Phòng Tài nguyên và Môi trường:															335.000				
b. Kinh phí Trung tâm phát triển quỹ đất (2,8%):															1.005.000				
Tổng cộng (1+2):															5.359.000				
Bằng chữ:		198.098.000																	
Một trăm chín mươi tám triệu, không trăm chín mươi tám ngàn đồng																			

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Tấn Tài